

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Khoa học giai đoạn 2015-2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế và căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-ĐHH, ngày 31/10/2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học nhiệm kỳ 2014-2019;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH, ngày 10/07/2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường Đại học thành viên, đơn vị trực thuộc và Quyết định số 489/QĐ-ĐHKH ngày 30/10/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học khoa học – Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-ĐHH ngày 27/11/2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Chiến lược Đảm bảo chất lượng Giáo dục của Đại học Huế giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí- ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2015-2020 và Kế hoạch Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Khoa học năm học 2015-2016.

Điều 2. Kế hoạch Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Khoa học giai đoạn 2015-2020 là cơ sở để xây dựng phương hướng nhiệm vụ đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm của Trường Đại học Khoa học và các đơn vị trực thuộc.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng chức năng và Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhiệm vụ 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, P. KTĐBCLGD

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS Hoàng Văn Hiến

KẾ HOẠCH

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

(Kèm theo Quyết định số 32/QĐ-ĐHKH ngày 02 tháng 02 năm 2016 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch ĐBCLGD giai đoạn 2015-2020

Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của Đại học Huế giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-ĐHH ngày 27/11/2015 của Giám đốc Đại học Huế.

2. Thực trạng công tác đảm bảo chất lượng tại Nhà trường

Trong thời gian qua, hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường đã đạt được những kết quả quan trọng, bước đầu hình thành và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tạo tiền đề cho những giai đoạn phát triển tiếp theo. Những kết quả chủ yếu bao gồm:

Công tác đảm bảo chất lượng đã được lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể trong toàn Nhà trường chú trọng thể hiện rõ trong các văn kiện Đại hội Đảng các cấp, chiến lược phát triển của Nhà trường, cũng như phương hướng, nhiệm vụ của các tổ chức xã hội, đoàn thể.

Đã thành lập Phòng Khảo thí – ĐBCLGD với chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng về công tác ĐBCLGD; đầu mối triển khai công tác ĐBCLGD của Nhà trường.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác ĐBCLGD gồm 03 cán bộ, được đào tạo căn bản và chuyên sâu về đảm bảo chất lượng (01 cử nhân chuyên ngành quản lý giáo dục, 01 thạc sĩ chuyên ngành đo lường và đánh giá chất lượng trong giáo dục), đủ năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường.

Nhà trường đã triển khai công tác khảo sát ý kiến của sinh viên về chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên bằng hình thức trực tuyến qua hệ thống công nghệ thông tin của Nhà trường. Các đợt khảo sát hàng năm được tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Tuy nhiên, hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường còn bộc lộ rất nhiều hạn chế cần phải được khắc phục, cải tiến và hoàn thiện. Những hạn chế này thể hiện cụ thể trong hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Nhà trường. Về tổng thể, hệ thống ĐBCLGD nội bộ đã được hình thành, nhưng còn chưa hoàn chỉnh, nhiều thành tố còn thiếu hoặc chưa được quan tâm đúng mức. Cụ thể như sau:

Về tổ chức hệ thống:

Mô hình tổ chức hệ thống ĐBCLGD của Nhà trường còn chưa hoàn thiện và hiệu quả. Mô hình hiện nay chỉ dừng ở cấp Trường (Phòng Khảo thí – ĐBCLGD) đáp ứng cho công tác ĐBCLGD cấp Nhà trường. Công tác ĐBCLGD cấp chương trình đào tạo chủ yếu thực hiện ở các khoa chuyên môn, do vậy cần xây dựng bộ phận ĐBCLGD ở cả cấp chuyên môn này.

Về hệ thống văn bản quản lý:

Chỉ xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng chi tiết hàng năm, chưa xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng dài hạn (5 năm).

Việc cụ thể hóa các quy định về đảm bảo chất lượng của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của Nhà trường chưa được thực hiện kịp thời và đầy đủ.

Về hệ thống công cụ giám sát:

Hệ thống này gồm các công cụ theo dõi có hệ thống và thường xuyên kết quả học tập và sự tiến bộ của sinh viên từ khi nhập học đến khi ra trường; theo dõi tỷ lệ đậu/trượt và tỷ lệ bỏ học của sinh viên; kiểm tra kết quả phản hồi từ những doanh nghiệp sử dụng sinh viên tốt nghiệp; kiểm tra kết quả phản hồi từ những cựu sinh viên của trường.

Việc theo dõi kết quả học tập của sinh viên, cũng như tỷ lệ đậu/trượt các môn học được thực hiện thường xuyên theo quy định. Tuy nhiên, công tác này mới chỉ dừng ở việc thống kê và phân loại, chưa tiến hành phân tích, đánh giá, lấy ý kiến phản hồi để tìm hiểu nguyên nhân và có giải pháp kịp thời hỗ trợ sinh viên cải thiện kết quả học tập.

Công tác theo dõi tình hình bỏ học được thực hiện đầy đủ, tuy nhiên, chưa được kịp thời và có hệ thống, chưa tìm hiểu phân tích kỹ nguyên nhân để cải thiện chương trình và công tác quản lý đào tạo.

Việc khảo sát ý kiến phản hồi từ những đơn vị sử dụng sinh viên tốt nghiệp cũng như phản hồi từ các cựu sinh viên chưa được tiến hành thường xuyên và hiệu quả.

Về hệ thống công cụ đánh giá:

Hệ thống công cụ đánh giá gồm các cơ chế chính thức nhằm đánh giá định kỳ các chương trình đào tạo, các hoạt động giảng dạy, hoạt động nghiên cứu và các dịch vụ cộng đồng thông qua việc khảo sát ý kiến phản hồi của người học và các đối tượng liên quan.

Hàng năm, Nhà trường đã tiến hành khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, hoạt động này chỉ mới được thực hiện đại trà qua hệ thống trực tuyến (100% sinh viên được phản hồi ý kiến) từ năm học 2014-2015.

Chương trình đào tạo được xây dựng, thẩm định, ban hành chủ yếu theo các quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng chưa được đánh giá định kỳ cũng như chưa bám sát các tiêu chuẩn chất lượng được sử dụng phổ biến trong khu vực ASEAN như tiêu chuẩn chất lượng của AUN-QA, do vậy, chưa tạo ra được sự khác biệt vượt trội về chất lượng giữa chương trình đào tạo của Nhà trường với chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác trong nước và khu vực.

Hoạt động nghiên cứu khoa học được định kỳ tổng kết, đánh giá hàng năm. Tuy nhiên, việc đánh giá chủ yếu để kiểm điểm kết quả nghiên cứu đối chiếu với kế hoạch đặt ra và lập kế hoạch cho năm tiếp theo dựa vào nhiệm vụ được giao. Việc đánh giá hiệu quả của nghiên cứu, đặc biệt là mối quan hệ giữa nghiên cứu và đào tạo, tác động của nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Công tác đảm bảo chất lượng hoạt động nghiên cứu cần được tổ chức theo hướng bám sát các tiêu chuẩn chất lượng của hoạt động nghiên cứu.

Về hệ thống quy trình đảm bảo chất lượng chuyên biệt:

Hệ thống này gồm các quy trình đồng bộ nhằm đảm bảo chất lượng công tác đánh giá sinh viên, đảm bảo chất lượng đội ngũ, đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất và đảm bảo chất lượng công tác hỗ trợ sinh viên.

Nhìn chung, việc đánh giá sinh viên của Nhà trường được thực hiện đúng quy trình và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, việc đánh giá chưa được đưa vào quy trình đảm bảo chất lượng để đảm bảo rằng việc đánh giá đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn và tiêu chí chất lượng theo mô hình đảm bảo chất lượng đã lựa chọn. Quy trình đánh giá sinh viên thiết kế chưa đảm bảo đo lường được mức độ đạt được của các kết quả học tập mong đợi và các mục tiêu khác của chương trình đào tạo.

Đảm bảo chất lượng đội ngũ là thành tố cực kỳ quan trọng đảm bảo triển khai hiệu quả mọi hoạt động của nhà trường, từ hoạt động quản lý, hỗ trợ, đến hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng, tuy nhiên Nhà trường chưa xây dựng được các quy trình đảm bảo chất lượng đội ngũ bám sát các tiêu chuẩn chất lượng về đội ngũ.

Cơ sở vật chất và công tác hỗ trợ sinh viên chưa được thường xuyên kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả; chưa xây dựng được các quy trình đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất và công tác hỗ trợ sinh viên.

Về hệ thống thông tin hỗ trợ ĐBCLGD:

Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý chương trình đào tạo dùng chung của ĐHH, về cơ bản đây là hệ thống ổn định, chất lượng. Tuy nhiên, chức năng khảo sát ý kiến phản hồi sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên chưa được hoàn thiện.

Nhà trường chưa xây dựng được hệ thống thông tin phục vụ cho các hoạt động khảo sát về công tác phục vụ sinh viên, cơ sở vật chất...

Cơ sở dữ liệu về các mặt hoạt động của Nhà trường chưa được tổ chức thành hệ thống, tính kết nối chưa cao, thiếu nhất quán, chưa hỗ trợ đắc lực cho công tác đảm bảo chất lượng trong toàn Nhà trường.

Về công tác đánh giá và kiểm định chất lượng:

Vào năm 2007, Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở. Tuy nhiên, do Bộ Giáo dục và đào tạo chậm trễ trong việc ra quyết định công nhận chất lượng nên việc thực hiện đánh giá ở chu kỳ tiếp theo chưa thực hiện đúng thời hạn.

Các chương trình đào tạo của Nhà trường chưa được tiến hành tự đánh giá cũng như đăng ký kiểm định chất lượng cấp quốc gia.

Tóm lại, hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường trong thời gian qua đã có những điểm mạnh và hạn chế, yếu kém chủ yếu sau đây:

Những điểm mạnh cần phát huy:

1. Đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể trong toàn Nhà trường về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.
2. Đã thành lập đơn vị chuyên trách về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.
3. Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác ĐBCLGD được đào tạo căn bản và chuyên sâu về đảm bảo chất lượng giáo dục.
4. Công tác khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên được tiến hành đại trà đầy đủ (100% sinh viên được phản hồi ý kiến).

Những hạn chế cần khắc phục:

1. Mô hình tổ chức hệ thống ĐBCLGD chưa hoàn thiện và hiệu quả.
2. Nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên về ĐBCLGD vẫn còn hạn chế; vai trò, trách nhiệm của các bộ phận, từng cán bộ, giảng viên, sinh viên và cựu sinh viên trong công tác đảm bảo chất lượng chưa được quy định rõ ràng.
3. Hệ thống kế hoạch đảm bảo chất lượng dài hạn, ngắn hạn của Nhà trường còn thiếu và chưa đồng bộ, các đơn vị cấp phòng, khoa/bộ môn trực thuộc chưa có kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục.
4. Công cụ theo dõi kết quả học tập và sự tiến bộ của sinh viên chưa hoàn thiện.
5. Công cụ theo dõi tỷ lệ đậu/trượt và tỷ lệ bỏ học của sinh viên chưa hoàn thiện.
6. Công cụ khảo sát ý kiến phản hồi từ những doanh nghiệp sử dụng sinh viên tốt nghiệp còn thiếu, việc tổ chức khảo sát chưa có hệ thống và thường xuyên.
7. Công cụ khảo sát ý kiến phản hồi của cựu sinh viên còn thiếu, việc tổ chức khảo sát chưa có hệ thống và thường xuyên.
8. Công cụ đánh giá định kỳ các chương trình đào tạo chưa có, việc điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo chưa thực hiện có hệ thống và thường xuyên.
9. Công cụ đánh giá hoạt động nghiên cứu còn thiếu, chưa hoàn thiện, việc đánh giá chưa đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả.
10. Quy trình và phương pháp đánh giá sinh viên chưa hoàn thiện, việc đánh giá còn mang tính chủ quan, thiếu khách quan, chưa có thang đánh giá phù hợp.
11. Quy trình đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên chưa hoàn thiện.
12. Quy trình đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất chưa hoàn thiện.
13. Quy trình đảm bảo chất lượng công tác hỗ trợ sinh viên chưa hoàn thiện và hiệu quả.
14. Việc đánh giá cơ sở đào tạo chưa thường xuyên theo chu kỳ đánh giá, chưa thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo.
15. Hệ thống thông tin chưa hoàn thiện, chưa hỗ trợ có hiệu quả cho công tác đảm bảo chất lượng.

3. Tuyên bố Sứ mạng

Trường Đại học Khoa học- Đại học Huế có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu cơ bản và ứng dụng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội-nhân văn, kỹ thuật - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

4. Tuyên bố Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2020, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế trở thành một trong những trường đại học có uy tín ở khu vực Đông Nam Á, là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, vững vàng tiếp cận, hòa nhập với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới. Cung cấp cho người học môi trường giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học tốt nhất, có tính chuyên nghiệp cao, đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh và thích ứng với xu thế phát triển của xã hội.

5. Tầm nhìn chất lượng, chính sách và trách nhiệm chất lượng

5.1. Tầm nhìn chất lượng

Đến năm 2030, xây dựng thành công văn hóa chất lượng, theo đó, mọi hoạt động chính và hoạt động hỗ trợ của Nhà trường, đơn vị trực thuộc được thực hiện đầy đủ theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế, trên cơ sở không ngừng cải tiến chất lượng. Để thực hiện được tầm nhìn này Nhà trường đặt ra mục tiêu trọng tâm cho từng giai đoạn phát triển như sau:

Giai đoạn 2015-2020: Xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cấp chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, hình thành văn hóa chất lượng.

Giai đoạn 2020-2025: Củng cố và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cao chất lượng các cơ sở và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, củng cố văn hóa chất lượng.

Giai đoạn 2025-2030: Phát triển văn hóa chất lượng trong tất cả các hoạt động của Nhà trường, phát triển chất lượng Nhà trường và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, một số chương trình đào tạo trọng điểm phát triển chất lượng theo tiêu chuẩn của các tổ chức kiểm định quốc tế.

Giai đoạn sau năm 2030: Phát triển văn hóa chất lượng theo hướng hội nhập với hệ thống các đại học có uy tín của khu vực, Châu Á và thế giới, góp phần đưa Nhà trường trở thành một trong những đại học thuộc nhóm đầu của Đông Nam Á vào năm 2050.

5.2. Chính sách chất lượng

Để thực hiện được tầm nhìn và các mục tiêu về chất lượng, Nhà trường thực thi nhất quán chính sách chất lượng trong mọi hoạt động của mình. Cụ thể:

Nhà trường cam kết cung cấp những chương trình đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ có chất lượng cao cho người học, các sản phẩm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hiệu quả cho xã hội và các đối tượng phục vụ.

Chất lượng giáo dục là vấn đề then chốt và là mối quan tâm hàng đầu trong chiến lược phát triển của Nhà trường.

Chất lượng được ưu tiên lồng ghép xuyên suốt trong mọi hoạt động của Nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch công tác và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của các phòng, khoa, bộ môn phải căn cứ vào các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế.

Chất lượng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp lãnh đạo, của mỗi cán bộ, viên chức, giảng viên và người lao động trong toàn Nhà trường.

Chất lượng được quản lý trên nguyên lý cải tiến thường xuyên, liên tục, dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế, đối sánh các điển hình tốt nhất trong nước, khu vực và thế giới; khuyến khích sự sáng tạo trong cơ chế, bộ máy hoạt động của đơn vị.

Phản hồi của sinh viên, cựu sinh viên và người sử dụng sinh viên tốt nghiệp là những nguồn thông tin quan trọng trong việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy của giảng viên và các dịch vụ hỗ trợ khác của Nhà trường.

Nhà trường triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động ĐBCLGD trước khi tiến hành đánh giá và kiểm định chất lượng.

5.3. Trách nhiệm chất lượng

Lãnh đạo Nhà trường:

- Chịu trách nhiệm chung về chất lượng mọi mặt hoạt động của Nhà trường;
- Ban hành chiến lược và kế hoạch ĐBCLGD của Nhà trường;
- Chỉ đạo việc triển khai công tác ĐBCLGD trong Nhà trường;
- Đảm bảo các nguồn lực để triển khai các kế hoạch đảm bảo chất lượng trong Nhà trường.

Phòng Khảo thí -ĐBCLGD:

Chịu trách nhiệm về chất lượng hoạt động của hệ thống ĐBCLGD nội bộ của Nhà trường, bao gồm:

- Tham mưu và tư vấn lãnh đạo Nhà trường về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch cụ thể liên quan đến việc thực hiện công tác ĐBCLGD;
- Giám sát và hỗ trợ các đơn vị về các hoạt động chuyên môn trong công tác ĐBCLGD.

Các phòng chức năng của Nhà trường:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động quản lý trong lĩnh vực chuyên môn;
- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch và đánh giá kết quả hoạt động của lĩnh vực chuyên môn theo các tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế.

Trưởng Khoa/Bộ môn:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của Khoa/Bộ môn;
- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch ĐBCLGD Khoa/Bộ môn;
- Chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo theo qui định;
- Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và cải thiện chất lượng.

Giảng viên:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học;
- Tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy;
- Tham gia công tác ĐBCLGD và KĐCL theo yêu cầu của đơn vị;
- Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về ĐBCLGD.

Nhân viên hỗ trợ:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được giao;
- Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo đơn vị nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục;
- Tham gia công tác ĐBCLGD và KĐCL theo yêu cầu của đơn vị;
- Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về ĐBCLGD.

Sinh viên:

- Chịu trách nhiệm về chất lượng học tập của bản thân;
- Đóng góp ý kiến để nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, cơ sở vật chất và hoạt động hỗ trợ

sinh viên;

- Tham gia các hoạt động về ĐBCLGD và KĐCL khác theo yêu cầu.

6. Các mục tiêu và kết quả cụ thể cần đạt được đến năm 2020

Mục tiêu trọng tâm của giai đoạn 2015-2020 là xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ, nâng cấp chất lượng Nhà trường và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA, hình thành văn hóa chất lượng.

Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể như sau:

a) Xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Nhà trường.

Mục tiêu này gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Đến hết năm 2016:

+ 100% phòng chức năng, khoa/bộ môn trực thuộc có cán bộ phụ trách về đảm bảo chất lượng, để triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng của đơn vị;

- Đến hết năm 2017:

+ 100% phòng chức năng, khoa/bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng chi tiết hàng năm.

+ Hoàn thành xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần, đưa vào thực hiện.

- Đến hết năm 2018:

+ Xây dựng hoàn chỉnh và vận hành có hiệu quả hệ thống CSDL đảm bảo chất lượng theo các chỉ tiêu chủ yếu của Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đến hết năm 2019:

+ 100% các khoa/bộ môn trực thuộc thực hiện công tác khảo sát ý kiến phản hồi từ thị trường lao động và cựu sinh viên một cách thường xuyên, có kế hoạch, hệ thống và hiệu quả.

- Đến hết năm 2020:

+ 100% các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ áp dụng thang đánh giá để đánh giá luận văn, luận án.

b) Nâng cấp chất lượng của Nhà trường theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể như sau:

- Đến hết năm 2016: Nhà trường triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ sở đào tạo và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

- Đến hết năm 2020: Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá cơ sở đào tạo chu kỳ tiếp theo.

c) Nâng cấp chất lượng các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế.

Đến năm 2020: Ít nhất 3-4 chương trình đào tạo bậc đại học và 1-2 chương trình đào tạo bậc thạc sĩ được đánh giá chất lượng cấp Đại học Huế; 1-2 chương trình đào tạo bậc đại

học được kiểm định chất lượng cấp quốc gia; 01 chương trình đào tạo đại học được kiểm định AUN-QA. Mục tiêu này gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Đến hết năm 2016:

+ 100% chương trình đào tạo có chuẩn đầu ra được xây dựng đúng quy định;

- Đến hết năm 2017:

+ Ít nhất 01 chương trình đào tạo đại học được đánh giá nội bộ Đại học Huế;

- Đến hết năm 2018:

+ Ít nhất thêm 01 chương trình đào tạo đại học được đánh giá nội bộ Đại học Huế;

+ Ít nhất 01 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia;

- Đến hết năm 2019:

+ Ít nhất thêm 01 chương trình đào tạo đại học và 01 chương trình đào tạo sau đại học được đánh giá nội bộ;

+ Thêm 01 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia;

- Đến hết năm 2020:

+ Ít nhất thêm 1-2 chương trình đào tạo sau đại học được đánh giá nội bộ;

+ 01 chương trình đào tạo đại học được kiểm định AUN-QA.

d) Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn Nhà trường.

- Đến hết năm 2020:

+ 100% các phòng chức năng, khoa/bộ môn trực thuộc của Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch lĩnh vực chuyên môn căn cứ theo các tiêu chuẩn chất lượng của Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Về cơ bản, các hoạt động của Nhà trường được thực hiện theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và tiếp cận các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

7. Các hoạt động và nhiệm vụ chủ yếu

Hoạt động 1: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về ĐBCLGD

Nhiệm vụ cần thực hiện:

– Tổ chức xây dựng hệ thống kế hoạch đảm bảo chất lượng thống nhất ở tất cả các đơn vị trong toàn Nhà trường.

Hoạt động 2: Công tác tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

– Kiện toàn tổ chức mạng lưới ĐBCLGD từ Nhà trường đến các phòng, khoa/bộ môn trực thuộc.

– Tổ chức các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đảm bảo chất lượng.

– Tập huấn, hỗ trợ các đơn vị, các khoa trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ

sở đào tạo và chương trình đào tạo.

- Tổ chức các hội nghị giao ban đảm bảo chất lượng Nhà trường hàng quý.
- Tổ chức Hội nghị Chất lượng giáo dục Nhà trường hàng năm.
- Tổ chức "Năm Chất lượng giáo dục Nhà trường 2020".

Hoạt động 3: Xây dựng và hoàn thiện các công cụ hỗ trợ ĐBCLGD

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần.
- Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi từ thị trường lao động và cựu sinh viên.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về công tác phục vụ sinh viên.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về chương trình đào tạo.
- Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về cơ sở vật chất.

Hoạt động 4: Xây dựng và hoàn thiện CSDL về ĐBCLGD

Nhiệm vụ cần thực hiện:

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống CSDL đảm bảo chất lượng theo các chỉ tiêu chủ yếu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động 5: Công tác đánh giá và kiểm định chất lượng

Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.
- Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài cấp ĐHH các chương trình đào tạo của Nhà trường.
- Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định cấp quốc gia các chương trình đào tạo của Nhà trường.
- Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định 01 chương trình đào tạo của Nhà trường theo tiêu chuẩn AUN.

8. Kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2015-2020

Kinh phí phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường gồm các nguồn kinh phí cho các loại hoạt động khác nhau, được cấp theo nguyên tắc có địa chỉ cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ đã đăng ký và không được chuyển sang hoạt động khác, như sau:

a. Kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ, giám sát (bao gồm việc tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị, soạn thảo và in ấn các tài liệu hướng dẫn hoạt động đảm bảo chất lượng, thực hiện các hoạt động khảo sát chất lượng...) do Nhà trường cấp cho Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục. Kinh phí này được duyệt theo kế hoạch hàng năm.

b. Kinh phí cho các hoạt động tự đánh giá cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo, đánh giá nội bộ, đánh giá ngoài... của Nhà trường được duyệt khi có hoạt động.

9. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Kế hoạch đảm bảo chất lượng của Nhà trường giai đoạn 2015-2020, các phòng chức năng, khoa/bộ môn trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các hoạt động tại đơn vị.

Việc triển khai kế hoạch được thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu, của các trường đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh kiến nghị để Nhà trường kịp thời điều chỉnh, bổ sung./.

10. Khung logic kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Khoa học giai đoạn 2015-2020

| STT | Nhiệm vụ | Chủ trì | Phối hợp | Thời gian bắt đầu | Thời gian hoàn thành |
|------------|---|----------------|------------------------------------|-------------------|----------------------|
| I | Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về ĐBCLGD | | | | |
| 1. | Tổ chức xây dựng hệ thống kế hoạch đảm bảo chất lượng thống nhất ở tất cả các đơn vị trong toàn Nhà trường | Các đơn vị | P. KT - ĐBCLGD | 2017 | 2017 |
| II | Công tác tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ | | | | |
| 2. | Xây dựng mạng lưới Đảm bảo chất lượng trong toàn trường | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2016 | 2016 |
| 3. | Tổ chức các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đảm bảo chất lượng của các đơn vị | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị; các tổ chức bên ngoài. | 2017 | 2017 |
| 4. | Tập huấn, hỗ trợ các đơn vị, các khoa trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2016 | 2017 |
| 5. | Tổ chức các hội nghị giao ban đảm bảo chất lượng Nhà trường hàng quý | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2015 | 2020 |
| 6. | Tổ chức Hội nghị Chất lượng giáo dục Nhà trường hàng năm | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2016 | 2020 |
| 7. | Tổ chức "Năm Chất lượng giáo dục Nhà trường 2020". | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2019 | 2020 |
| III | Xây dựng và hoàn thiện các công cụ hỗ trợ ĐBCLGD | | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|----------------|-----------------------------------|------|------|
| 8. | Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo bậc đại học | Các đơn vị | P. KT - ĐBCLGD, P.Đào tạo ĐH | 2016 | 2016 |
| 9. | Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ | Các đơn vị | P. KT - ĐBCLGD, P. Đào tạo SDH | 2016 | 2017 |
| 10. | Xây dựng thang đánh giá luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp và đánh giá kết quả học tập các học phần. | Các đơn vị | P. KT – ĐBCLGD, P. Đào tạo SDH | 2016 | 2017 |
| 11. | Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2015 | 2020 |
| 12. | Tổ chức khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo. | Các đơn vị | P. KT – ĐBCLGD | 2016 | 2020 |
| 13. | Tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi từ thị trường lao động và cựu sinh viên. | Các đơn vị | P. KT – ĐBCLGD | 2016 | 2020 |
| 14. | Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về công tác phục vụ sinh viên. | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2016 | 2020 |
| 15. | Tổ chức khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về cơ sở vật chất. | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2016 | 2020 |
| IV | Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về ĐBCLGD | | | | |
| 16. | Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống CSDL đảm bảo chất lượng theo các chỉ tiêu chủ yếu của Bộ Giáo dục và Đào tạo | P. KT - ĐBCLGD | Khoa CNTT | 2017 | 2018 |

| V | Đánh giá và kiểm định chất lượng | | | | |
|----------|--|----------------|----------------|------|------|
| 17. | Lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng Nhà trường | P. KT - ĐBCLGD | Các đơn vị | 2016 | 2016 |
| 18. | Lập và triển khai kế hoạch Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và đăng ký đánh giá ngoài cấp ĐHH | Các đơn vị | P. KT - ĐBCLGD | 2017 | 2020 |
| 19. | Lập và triển khai kế hoạch Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và đăng ký kiểm định cấp quốc gia | Các đơn vị | P. KT - ĐBCLGD | 2017 | 2020 |
| 20. | Lập và triển khai kế hoạch Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và đăng ký kiểm định AUN | Các đơn vị | P. KT - ĐBCLGD | 2019 | 2020 |

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Hoàng Văn Hiến